

Lục Ngạn, ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Số: 03/2022/QĐST- DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Kiện đòi tiền” thụ lý số: 97/2021/TLST- DS, ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Vũ, sinh năm 1956.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Quang Trung, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Bị đơn:*

- Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1976.

- Trần Thế Đức, sinh năm 1972.

- Địa ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Quang Trung, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

- Vũ Đình Yên, sinh năm 1955.

- Vũ Đình Hùng, sinh năm 1980

- Chu Thị Nhâm, sinh năm 1992.

- Địa ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Quang Trung, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

(Ông Vũ Đình Yên, anh Vũ Đình Hùng, chị Chu Thị Nhâm đều uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Vũ).

- Trần Đức Hùng, sinh năm 1998.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Quang Trung, T.T Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Huyền phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vũ tổng số tiền nợ: 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán một lần: Vào ngày 30/3/2022 (Dương lịch).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Huyền phải chịu 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Vũ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hiếu